

# CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● PHẠM NGỌC TOÀN - NGUYỄN THÀNH LONG

## TÓM TẮT:

Nghiên cứu nhằm xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng bởi các nhân tố đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với phương pháp nghiên cứu định lượng, thông qua việc sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để xử lý dữ liệu thu thập được từ kết quả khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trình độ nhân viên kế toán; môi trường làm việc; quy trình kế toán; ứng dụng công nghệ thông tin; cơ sở vật chất có tác động cùng chiều đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM.

**Từ khóa:** báo cáo tài chính, chất lượng báo cáo tài chính, đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

## 1. Đặt vấn đề

Quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp nói chung và các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập nói riêng phải tuân thủ theo quy định pháp lý của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm tạo lập nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, Nhà nước áp dụng cơ chế tài chính thích hợp để các đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Quản lý hiệu quả nguồn tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách để tạo ra nguồn tài chính lâu dài, ổn định là vấn đề nền tảng phát triển các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, một trong những công cụ hỗ trợ để quản lý, đánh giá việc sử dụng các nguồn lực là thông tin kế toán thông qua báo cáo tài chính.

Thực trạng chất lượng báo cáo tài chính hiện nay của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM chỉ phục vụ công tác quyết toán ngân sách nhà nước hay việc giải trình cho cơ quan chủ quản, chưa phản ánh được đầy đủ và trung thực tình

hình tài chính, kết quả hoạt động của đơn vị, chưa đáp ứng nhu cầu và lợi ích khác nhau của người sử dụng, cũng như chưa dự đoán tương lai về các nguồn lực có thể sử dụng được. Do đó, việc xác định và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM là cần thiết.

## 2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

Theo IPSAS 1 “Trình bày các báo cáo tài chính” thì báo cáo tài chính cho mục đích chung cần được lập và trình bày trên cơ sở các nguyên tắc sau: Hoạt động liên tục, trình bày nhất quán; Trọng yếu và tổng hợp; Bù trừ. Chuẩn mực này quy định báo cáo tài chính gồm có: Báo cáo tài chính của đơn vị, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo sự thay đổi về tài sản thuần (vốn chủ sở hữu), báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bảng thuyết minh báo cáo tài chính.

Al Hakim (2007) dựa trên kết quả của những nghiên cứu trước đây về chất lượng thông tin đã tổng hợp 11 tiêu chuẩn đo lường chất lượng thông tin kế toán gồm: Có thể truy cập; Chính xác; Số lượng thông tin; Chặt chẽ; Khả năng tương thích; Đầy đủ; Nhất quán về trình bày; Thao tác dễ dàng; Dễ hiểu; Không chứa lỗi sai sót; Có thể hiểu được; Khách quan; Thích hợp; Phổ biến; Bảo mật; Kịp thời.

Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập TP.HCM như sau:

#### **- Trình độ nhân viên kế toán**

Theo Mustapha, M. (2019), con người là nhân tố chủ động tham gia và tạo nên thông tin kế toán, con người có trình độ văn hóa và kỹ năng lao động về chuyên ngành kế toán, thuế sẽ cho ra các thông tin chất lượng, đáp ứng yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin, cung cấp các loại thông tin, trong đó có thông tin kế toán tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính.

Nhân tố trình độ chuyên môn của kế toán viên bao gồm các yếu tố như trình độ đúng theo chuyên môn kế toán, trình độ chuyên môn đạt chuẩn nghề nghiệp hay tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn và người kế toán viên đòi hỏi phải có kinh nghiệm.

*Giả thiết H1: Trình độ nhân viên kế toán tác động cùng chiều đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM.*

#### **- Môi trường làm việc**

Theo Chapple (2014), nhân tố môi trường làm việc bao gồm các yếu tố như áp lực nghề nghiệp, thời gian làm việc hay quan hệ đồng nghiệp trong cơ quan,... và bổ sung thêm yếu tố kế toán phải đảm nhận thêm những công việc không đúng chuyên môn... Hầu hết, các yếu tố trên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến thái độ và tinh thần làm việc của kế toán viên. Một môi trường làm việc tốt sẽ giúp kế toán viên phát huy được hết khả năng và năng lực chuyên môn của mình, họ sẽ thoải mái hơn trong quá trình hoàn thành công việc và công việc sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Ngược lại, môi trường làm việc không tốt, họ sẽ cảm thấy không thoải mái và bị áp lực, khiến công việc trở nên khó khăn hơn, ảnh hưởng xấu đến công việc kế toán cũng như ảnh hưởng xấu đến chất lượng báo cáo tài chính.

*Giả thiết H2: Môi trường làm việc tác động cùng chiều đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM.*

#### **- Quy trình công tác kế toán**

Theo Cenar, I (2011), quy trình công tác kế toán thể hiện qua tổ chức công tác kế toán và hệ thống thông tin kế toán của đơn vị. Hệ thống thông tin kế toán là một hệ thống kết nối các thành phần lại với nhau để thu thập, xử lý các nghiệp vụ tài chính và phi tài chính thành thông tin kế toán và cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho các bên liên quan. Định nghĩa này đã thể hiện quy trình xử lý của hệ thống thông tin kế toán. Quy trình này được bắt đầu bằng việc ghi nhận thông tin đầu vào, sau đó, thông tin được tiếp tục lưu trữ - xử lý - lưu trữ, và được kết thúc bằng việc cung cấp thông tin đầu ra cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng.

*Giả thiết H3: Quy trình công tác kế toán tác động cùng chiều đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM.*

#### **- Ứng dụng công nghệ thông tin**

Theo Harun Harun (2012), khác với kế toán thủ công, thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin có những đặc thù nhất định trong toàn bộ quy trình xử lý thông tin. Theo đó, đối với khâu thu thập, thu nhận thông tin, kế toán chỉ cần ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh vào các phần mềm kế toán thông qua các thao tác với giao diện nhập liệu phù hợp để làm cơ sở cho phần mềm thực hiện xử lý ở những khâu tiếp theo. Đối với khâu xử lý thông tin kế toán, chỉ cần thực hiện các thao tác nhất định như tính giá trị tài sản, các nghiệp vụ cuối kỳ sẽ được kết quả là các sổ kế toán và các báo cáo kế toán liên quan. Trong khi đó, khâu phân tích và cung cấp thông tin kế toán tương tự như kế toán thủ công. Như vậy, ngoài các tiêu chuẩn đảm bảo nội dung thông tin chính xác, đầy đủ thì tiêu chuẩn chất lượng thông tin còn tập trung chủ yếu vào các tiêu chuẩn đảm bảo sự an toàn, bảo mật và sẵn sàng sử dụng của thông tin đối với người sử dụng.

*Giả thiết H4: Ứng dụng công nghệ thông tin tác động cùng chiều đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM.*

#### **- Cơ sở vật chất**

Theo Clark, C (2010), vấn đề về cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng ảnh hưởng khá nhiều đến chất lượng hệ thống báo cáo tài chính. Trong thời kỳ hội nhập, công tác kế toán hầu như được tiến hành trên hệ thống máy tính, không còn thực hiện bằng tay, nên hệ thống máy tính chất lượng cao và đảm bảo

an toàn thông tin là vô cùng quan trọng. Cụ thể, hệ thống máy tính chất lượng cao có khả năng cập nhật nhanh chóng và chính xác các phần mềm hỗ trợ tốt nhất cho bộ phận kế toán trong việc lập báo cáo tài chính, và có chức năng sao lưu thông tin đầy đủ và lâu dài.

*Giả thiết H5: Cơ sở vật chất tác động cùng chiều đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM.*

**2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng cả phương pháp định tính và phương pháp định lượng để giải quyết vấn đề đặt ra. Phương pháp nghiên cứu định tính giúp tác giả khái quát hóa các nghiên cứu trước và hệ thống hóa cơ sở lý thuyết, đồng thời đề xuất mô hình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập TP. HCM; thông qua khảo sát chuyên gia để xây dựng được mô hình, thang đo nghiên cứu chính thức và bảng câu hỏi khảo sát để thực hiện nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu định lượng giúp tác giả kiểm định các nhân tố đã được tổng hợp, nhằm xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến chất lượng báo cáo tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP. HCM.

Phương pháp chọn mẫu: Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên. Theo Tabachnick & Fidell (2007), khi dùng hồi quy bội, kích thước mẫu n nên được tính bằng công thức sau:  $n \geq 50 + 8p$  (p: số lượng biến độc lập), số mẫu được chọn trong bài nghiên cứu là 162 mẫu là phù hợp.

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM như sau:

$$CLBCTC = \beta_1 TĐKT + \beta_2 MT + \beta_3 QT + \beta_4 CN + \beta_5 CSVC + \varepsilon$$

Trong đó:

- + Biến TĐKT: Trình độ nhân viên kế toán.
- + Biến MT: Môi trường làm việc.
- + Biến QT: Quy trình công tác kế toán.
- + Biến CN: Ứng dụng công nghệ thông tin.
- + Biến CSVC: Cơ sở vật chất.

+ CLBCTC: Chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM.

+  $\varepsilon$ : hệ số nhiễu

+  $\beta$ : hệ số hồi quy

**3. Kết quả nghiên cứu**

Kết quả kiểm định EFA được thể hiện ở Bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1. Kết quả kiểm định EFA**

Thang đo	EFA		
	Factor loadings	% of Variance	Cronbachs alpha
<b>Trình độ nhân viên kế toán</b>		9.313	0,817
NVKT1: Nhân viên kế toán am hiểu và nắm rõ chuẩn mực và chế độ kế toán đang sử dụng của đơn vị	0,705		
NVKT2: Nhân viên kế toán có am hiểu về các nghiệp vụ kế toán của đơn vị	0,797		
NVKT3: Nhân viên kế toán có khả năng hiểu và vận dụng quy định kế toán vào nghiệp vụ thực tế của đơn vị	0,822		
NVKT4: Nhân viên kế toán có kỹ năng lập và trình bày thông tin trên BCTC theo đúng quy định	0,783		
NVKT5: Nhân viên kế toán thường xuyên cập nhật những thay đổi trong môi trường pháp lý về kế toán có liên quan đến hoạt động của đơn vị	0,700		
<b>Môi trường làm việc</b>		17.948	0,731
MTLV1: Áp lực nghề nghiệp là chấp nhận được	0,633		
MTLV2: Thời gian làm việc thích hợp	0,773		
MTLV3: Không gian làm việc thích hợp	0,692		
MTLV4: Quan hệ đồng nghiệp tốt	0,687		
MTLV5: Nhân viên không phải đảm nhận những công việc không đúng chuyên môn	0,669		

Thang đo	EFA		
	Factor loadings	% of Variance	Cronbachs alpha
<b>Quy trình công tác kế toán</b>		11.739	0,89
QTKT1: Danh mục chứng từ được thiết kế đầy đủ, hợp lý	0,771		
QTKT2: Hệ thống tài khoản kế toán đầy đủ, hợp lý, phù hợp với đặc điểm của đơn vị	0,859		
QTKT3: Áp dụng mô hình kế toán phù hợp	0,821		
QTKT4: Hệ thống tài khoản kế toán được xây dựng khoa học	0,808		
QTKT5: Hệ thống sổ kế toán của đơn vị đáp ứng yêu cầu quản lý của đơn vị,	0,865		
<b>Ứng dụng công nghệ thông tin</b>		7.423	0,739
CNTT1: Trang bị đầy đủ, thích hợp các thiết bị phần cứng	0,758		
CNTT2: Sử dụng phần mềm kế toán phù hợp	0,725		
CNTT3: Đảm bảo kết nối mạng, đường truyền	0,818		
CNTT4: Đảm bảo bảo mật thông tin của đơn vị	0,673		
<b>Cơ sở vật chất</b>		15.660	0,782
CSVC1: Mỗi nhân viên đều được trang bị máy tính để làm việc	0,851		
CSVC2: Mỗi nhân viên đều được trang bị thêm các thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết khác để làm việc	0,789		
CSVC3: Cơ sở vật chất luôn được giám sát, kiểm tra sửa chữa, nâng cấp khi cần thiết	0,814		
<b>Chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM</b>			0,742
CLBCTC1: Thông tin báo cáo tài chính thích hợp	0,701		
CLBCTC2: Thông tin báo cáo tài chính trình bày trung thực	0,678		
CLBCTC3: Thông tin báo cáo tài chính có thể so sánh	0,738		
CLBCTC4: Thông tin báo cáo tài chính có thể kiểm chứng	0,723		
CLBCTC5: Thông tin báo cáo tài chính kịp thời	0,676		
CLBCTC6: Thông tin báo cáo tài chính có thể hiểu	0,679		

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

Sau khi kiểm định độ tin cậy của các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc. Tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như sau: (Bảng 2)

Bảng 2 cho thấy, giá trị hệ số  $R^2$  - hiệu chỉnh =  $0,565 > 0,5$ , do vậy, đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc là chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự

ngiệp giáo dục công lập tại TP.HCM và các biến độc lập là Trình độ nhân viên kế toán, Môi trường làm việc, Quy trình kế toán, Ứng dụng công nghệ thông tin, Cơ sở vật chất. Ngoài ra, giá trị hệ số  $R^2$  hiệu chỉnh là  $0,565$ , nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu  $56,5\%$ .

Căn cứ vào Bảng 3, phương trình hồi qui tuyến tính bội về sự tác động của các nhân tố đến chất

**Bảng 2. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi qui tuyến tính đa biến**

Mô hình	Hệ số R	Hệ số $R^2$	Hệ số $R^2$ - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	.709 <sup>a</sup>	.587	.565	.15180

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

**Bảng 3. Bảng kết quả các trọng số hồi quy**  
Coefficients<sup>a</sup>

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	tstat	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến		
	Beta	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF	
(Constant)	-.487	.237		-2.050	.042			
1	TĐKT	.255	.026	.397	9.693	.000	.937	1.068
	MT	.176	.023	.318	7.790	.000	.935	1.069
	QT	.189	.023	.333	8.096	.000	.928	1.078
	CN	.252	.026	.408	9.794	.000	.903	1.107
	CSVC	.316	.042	.319	7.589	.000	.890	1.124

a. Dependent Variable: CLBCTC

Nguồn: Tính toán từ phần mềm SPSS

lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$CLBCTC = 0.397TĐKT + 0.318MT + 0.333QT + 0.408CN + 0.319CSVC$$

**4. Kết luận:**

Mục đích của nghiên cứu là xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy sự ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tại TP.HCM với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, Trình độ nhân viên kế toán, Quy trình kế toán, Cơ sở vật chất, Môi trường làm việc.

**5. Kiến nghị**

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số các kiến nghị về sự tác động của các nhân tố đến chất lượng báo cáo tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thành phố Hồ Chí Minh như sau:

-Lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập cần quán triệt nhân viên kế toán phải tuân thủ

theo các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán nói chung, đặc biệt là trong lĩnh vực kế toán công, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp nói riêng.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tại TP. HCM cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để các nhân viên kế toán nắm chắc chu trình kinh tế, quy trình tổ chức công tác kế toán tại đơn vị, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.

Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập cần xây dựng quy trình kế toán và liên tục hoàn thiện từ khâu lập danh mục chứng từ kế toán cho đến lập báo cáo tài chính và hoàn thiện hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác kế toán. Chẳng hạn như hệ thống máy tính văn phòng, hệ thống mạng, đường truyền internet tại đơn vị sao cho phù hợp với đặc thù hoạt động tại đơn vị cũng như nhu cầu quản lý tại đơn vị công lập. Cần xây dựng môi trường làm việc tốt, chế độ đãi ngộ xứng đáng với kết quả công việc mà người lao động bỏ ra như các chính sách thi đua khen thưởng và thăng tiến trong công việc, nhằm động viên tinh thần, nâng cao trách nhiệm trong công việc, ảnh hưởng tích cực đến chất lượng báo cáo tài chính ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Al-Hakim, L. (Ed.). (2007). Information quality management: theory and applications. IGI Global.
2. Cenar, I (2011). Financial Reporting In Education Institutions The Implications Of The Transition To Accrual Accounting. [Online] Available at: [https://www.researchgate.net/publication/227367728\\_Financial\\_Reporting\\_In\\_Education\\_Institutions\\_The\\_Implications\\_Of\\_The\\_Transition\\_To\\_Accrual\\_Accounting](https://www.researchgate.net/publication/227367728_Financial_Reporting_In_Education_Institutions_The_Implications_Of_The_Transition_To_Accrual_Accounting).

3. Clark, C (2010), Understanding the Needs of Users of Public Sector Financial Reports: How far Have We come?. [Online] Available at: <https://vuir.vu.edu.au/7304/>
4. Chapple, (2014), *Adoption of International Financial Reporting Standards in Australia: structure, agency and unintended consequence*. PhD thesis from the University of Wollongong.
5. Harun Harun, (2012). *Public sector accounting reforms in the Indonesia post - Suharto Era*, PhD Thesis, Waikato University.
6. Mustapha, M. (2019). Organizational characteristics and institutional factors on financial reporting quality of local governments in Nigeria (Doctoral dissertation, Universiti Utara Malaysia).
7. Tabachnick, B. G., Fidell, L. S., & Ullman, J. B. (2007). *Using multivariate statistics (Vol. 5)*. Boston, MA: Pearson

**Ngày nhận bài: 4/5/2021**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/5/2021**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 11/6/2021**

*Thông tin tác giả:*

**1. TS. PHẠM NGỌC TOÀN**

**Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh**

**2. ThS. NGUYỄN THÀNH LONG**

**Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI**

## **FACTORS AFFECTING THE QUALITY OF FINANCIAL STATEMENTS OF PUBLIC EDUCATIONAL INSTITUTIONS IN HO CHI MINH CITY**

● Ph.D **PHAM NGOC TOAN**<sup>1</sup>

● Master. **NGUYEN THANH LONG**<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Ho Chi Minh City Industry and Trade College

<sup>2</sup> Central Transport College No.6

### **ABSTRACT:**

This study is to identify and measure the influence level of factors on the quality of financial statements of public educational institutions in Ho Chi Minh City. Qualitative and quantitative research methods were used and the SPSS Statistics 22.0 were employed to process data collected from the study survey. The study results show that the level of accounting staff, the work environment, the accounting process, the application of information technology and the facilities factor have positive impacts on the quality of financial statements of public educational institutions in Ho Chi Minh City. Based on these results, some solutions are proposed to improve the quality of financial statements of public educational institutions in Ho Chi Minh City.

**Keywords:** financial statements, quality of financial statements, non-business public educational units.